

NHÌN LẠI NHỮNG ƯU TIÊN TRONG ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI

TS. BÙI SỸ LỢI

Phó Chủ nhiệm Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội

Những chỉ đạo cụ thể của Chính phủ trong thời gian qua về ưu tiên các **chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội là động lực và mục tiêu phát triển đất nước một cách bền vững.**

Quan điểm xuyên suốt Cương lĩnh phát triển đất nước của Đảng ta là tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội của từng thời kỳ và từng chính sách phát triển. Những năm gần đây, Chính phủ đã thể chế hóa chính sách của Đảng và theo đuổi mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội với tầm vóc một chính sách trọng điểm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Bởi vậy, nói đến những thành tựu trong hoạt động quản lý, điều hành vì mồ của Chính phủ, bên cạnh các chỉ số lạc quan về tăng trưởng kinh tế không thể không nói đến những thành quả quan trọng của chính sách an sinh xã hội (ASXH) đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững gắn với nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân mà Nghị quyết Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XI đã đặt ra: **"Tạo bước tiến rõ rệt về thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm tỷ lệ hộ nghèo".**

Bảo đảm an sinh xã hội không phải là nhiệm vụ của riêng cơ quan, tổ chức nào mà là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Đồng hành với Chính phủ trong nhiệm vụ này, Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình cũng



Bảo đảm an sinh xã hội là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị

không ngừng thúc đẩy hoạt động xây dựng, hoàn thiện và thường xuyên giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Với chức năng tham mưu cho Quốc hội trong lĩnh vực xã hội, Ủy ban về các vấn đề xã hội giành sự quan tâm đặc biệt đến an sinh xã hội, coi đây là nhiệm vụ trọng điểm, thường xuyên, liên tục, thông qua các hoạt động giám sát, khảo sát tình hình thực thi chính sách, pháp luật tại nhiều tỉnh, thành phố trong phạm vi cả nước. Nhằm tích tụ được thông tin đa chiều phục vụ cho công tác phân tích và hoạch định chính sách, Ủy ban về các vấn đề xã hội còn tiến hành nhiều hoạt động nghiên cứu bổ trợ như: đặt hàng nhóm chuyên gia của Cơ quan liên hợp quốc tại Việt Nam tiến hành nghiên cứu, báo cáo tổng

quan về các chính sách và dự án hiện hành của Chính phủ Việt Nam; tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm về thực hiện chính sách ASXH; điều tra xã hội học, tham vấn chuyên gia và người dân, tổ chức các phiên giải trình chuyên đề ... Thông qua các hoạt động này Ủy ban có được cái nhìn sâu sắc, toàn diện về diễn biến đời sống nhân dân, làm tăng sức thuyết phục, có căn cứ khoa học và thực tiễn trong các kết luận, kiến nghị của Ủy ban.

Qua giám sát, Ủy ban về các vấn đề xã hội nhận thấy, trong những năm qua, hàng loạt các chính sách xã hội, ASXH được triển khai đồng bộ ở tất cả các địa phương đã cải thiện đáng kể diện mạo đời sống kinh tế - xã hội của các vùng miền trong cả nước, đặc

biệt là ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo - những khu vực tập trung đông người nghèo. Đặc biệt, các chương trình 30a, chương trình 135 giai đoạn II... đã tập trung đầu tư vào khu vực "lỗi nghèo" của cả nước. Những nỗ lực trên đã góp phần giảm nhanh tỷ lệ nghèo đói của cả nước từ trên 20% (năm 2005) xuống còn 10% năm 2012 theo chuẩn mới. Bộ mặt các xã nghèo đã có sự thay đổi đáng kể, hệ thống hạ tầng cơ sở đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại, giao lưu của nhân dân; hệ thống trường học, trạm y tế đã được xây dựng khang trang góp phần đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; cơ bản đã được tình trạng nhà ở tạm bợ, dột nát; chất lượng cuộc sống của người dân ở các xã nghèo từng bước được nâng cao một cách thiết thực.

Quốc hội và cử tri cả nước đánh giá cao những nỗ lực của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ mặc dù trong bối cảnh nguồn lực có hạn nhưng đã triển khai toàn diện nhiều chính sách, chương trình, dự án nhằm hướng đến 3 mục tiêu trọng tâm: thứ nhất, tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo (y tế, giáo dục, dạy nghề, nhà ở, nước sinh hoạt); thứ hai, tạo việc làm và thu nhập thông qua các chính sách bảo đảm đất sản xuất, ưu đãi tín dụng, khuyến nông - lâm - ngư, phát triển ngành nghề; thứ ba, phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Năm 2012 nền kinh tế của nước ta vẫn tiếp tục chịu áp lực của lạm phát và bất ổn kinh tế vĩ mô; nợ xấu và tổn hao là hai "nút thắt" lớn của nền kinh tế, có tới 5/15 chỉ tiêu không đạt kế hoạch theo Nghị quyết của Quốc hội, nhưng đều là những chỉ tiêu quan

trọng ảnh hưởng trực tiếp đến an sinh xã hội như: tăng trưởng kinh tế, tổng đầu tư toàn xã hội, tạo việc làm mới, tỷ lệ giảm nghèo và tỷ lệ che phủ rừng làm ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội, nhất là cuộc sống hàng ngày của người dân. Trước thực trạng đó, Chính phủ đã kịp thời ban hành nhiều chính sách bao gồm: (i) các chính sách phòng ngừa: hỗ trợ tạo việc làm cơ sở thu nhập, chủ động tham gia thị trường lao động; (ii) các chính sách giảm thiểu rủi ro: hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thực hiện bảo hiểm sản phẩm nông nghiệp cho người dân, bù đắp thu nhập bị suy giảm hoặc bị mất; (iii) các chính sách nhằm khắc phục rủi ro: trợ giúp xã hội, giảm nghèo bền vững, tăng cường tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân. Đặc biệt là điều chỉnh chuẩn nghèo mới và Nghị quyết số 80 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011-2020 với các mục tiêu và chính sách rất cụ thể. Điểm nổi bật là chương trình của Chính phủ hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo đã đạt gần 496 nghìn hộ cơ sở hạ tầng về nhà ở. Tổng mức đầu tư cho an sinh xã hội ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong GDP và tăng dần trong tổng chi ngân sách Nhà nước. Có thể nhìn vào con số trên các lĩnh vực giảm nghèo, trợ giúp xã hội để thấy rõ sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ.

Về giảm nghèo bền vững, năm 2012 Chính phủ đã hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu và thôn, bản đặc biệt khó khăn: 4.526,4 tỷ đồng (nguồn vốn năm 2011 chuyển sang: 2.263,2 tỷ đồng và năm 2012: 2.263,2 tỷ đồng). Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng xã đặc biệt khó khăn bãi ngang ven biển, hải đảo: 273 tỷ đồng (bình quân 2

công trình/xã). Xây dựng mô hình giảm nghèo với tổng kinh phí thực hiện đạt 46 tỷ đồng. Đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ giảm nghèo các cấp với tổng kinh phí bố trí 24,5 tỷ đồng. Thực hiện hoạt động truyền thông, giám sát đánh giá giảm nghèo 55,5 tỷ đồng (trong đó truyền thông: 25 tỷ đồng, giám sát đánh giá 30,5 tỷ đồng). Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đến cuối năm 2012, tỷ lệ nghèo cả nước còn khoảng 10%. Ngân sách trung ương phân bổ vốn cho các huyện nghèo thuộc chương trình 30a năm 2012 là 3.050 tỷ đồng (trong đó vốn đầu tư phát triển là 2.400 tỷ đồng; vốn sự nghiệp: 650 tỷ đồng).

Về trợ giúp xã hội, tính đến tháng 12/2012 các địa phương đã thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng cho 2.650.000 đối tượng; trong đó 610.396 người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, 1.429.000 người cao tuổi, tăng 1,58 lần so với tháng 12/2011 (1.674.000); cấp thẻ BHYT miễn phí cho 2.530.000 đối tượng, nuôi dưỡng khoảng 42.000 đối tượng trong các cơ sở bảo trợ xã hội và hỗ trợ chi phí mai táng cho 742.000 đối tượng qua đời; ước tổng kinh phí thực hiện trợ giúp xã hội 8.735 tỷ đồng, tăng 1,76 lần so với năm 2011 (5.224 tỷ đồng).

Năm 2012 cả nước có 504.779 hộ với 1.961.551 người thiếu đói. Chính phủ quyết định hỗ trợ 41.154 tấn gạo cho 19 tỉnh; hỗ trợ 162 tỷ đồng cho 13 tỉnh và hướng dẫn các địa phương thực hiện cứu trợ cho nhân dân, bảo đảm công bằng, công khai, đúng mục đích, đúng đối tượng, không chia bình quân và không để người dân thiếu lương thực. Về tình hình thiệt hại do thiên tai, cả nước có 9 người chết, 11 người mất tích, 14 người bị thương; 444 nhà đổ, 5.628 nhà bị tốc mái; 20.416ha lúa bị thiệt hại. Tính đến 26/11/2012 Chính phủ đã hỗ trợ

547 tỷ đồng để khắc phục hậu quả thiên tai cho 21 tỉnh.

Với quyết tâm chỉ đạo và điều hành sát sao, kịp thời của Chính phủ có thể nói nước ta đã cơ bản đạt được mục tiêu về an sinh xã hội góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội tạo niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam đã vượt qua mốc của một nước nghèo (1.000USD) và trở thành nước có thu nhập trung bình. Cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân ở khu vực các xã đặc biệt khó khăn đã được cải thiện đáng kể với hàng vạn công trình điện, đường, trường, trạm, thủy lợi... được xây dựng và đưa vào sử dụng. Đời

sống vật chất và tinh thần của người nghèo, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa đã có nhiều thay đổi căn bản. Quan trọng hơn, các chính sách đúng đắn và kịp thời cùng nỗ lực kiên trì xóa đói giảm nghèo của Đảng và Nhà nước đã kích thích, khơi dậy ý chí, năng lực vươn lên thoát nghèo của nhân dân, giúp một bộ phận không nhỏ người nghèo thoát ra khỏi tình trạng nghèo cùng cực. Trong nhiều năm qua, bảo đảm an sinh xã hội của Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ là thực hiện cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế và là một điểm sáng trong việc thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ, được dư luận quốc tế và nhân dân ghi nhận.

Để tiếp tục bảo đảm chính sách an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân, tạo động lực phát triển bền vững năm 2013 và những năm tiếp theo, Nhà nước cần tiếp tục tăng đầu tư hợp lý cho phát triển xã hội, an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; đồng thời đổi mới cơ chế phân bổ dựa trên cơ sở kết quả đầu ra để bảo đảm công bằng xã hội vì mục tiêu phát triển con người, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, ưu đãi người có công, giảm nghèo và trợ giúp xã hội. An sinh xã hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển, là nền tảng của sự công bằng và ổn định xã hội. □

Trung tâm giáo dục... (Tiếp theo trang 28)

không ngừng đổi mới nội dung truyền truyền, giáo dục cho các học viên một cách đa dạng và phong phú như giáo dục ban đầu, giáo dục thường xuyên, giáo dục truyền thống, giáo dục xóa mù chữ, giáo dục tư vấn tái hòa nhập cộng đồng với hình thức tư vấn cá nhân, nhóm... Thông qua đó các học viên được trang bị nhiều kiến thức về tâm lý, sức khỏe, hiểu biết về pháp luật, giúp họ sau khi hết hạn trở về tái hòa nhập cộng đồng biết cách phòng chống tái nghiện, qua đó vững tin và bớt mặc cảm, tự ty về bản thân.

Với phương châm lấy dạy nghề và lao động sản xuất để quản lý và phục hồi sức khỏe học viên, Trung tâm đã kết hợp với một số cơ sở đào tạo, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức dạy một số nghề phổ thông, đơn giản mang tính chất truyền nghề cho học viên như đan ghế xuất khẩu, cơ khí và xây dựng, may công nghiệp, lớp mộc dân dụng, làm lồng mi... Hiện có hơn 80% học viên tham gia học tập, lao động sản xuất. Năm 2012, các nghề thu hút đông học viên là nghề đan vôi 350 người, nghề quán số điện tử là 160 người, gia công làm móc áo có 80 người và làm lồng mi

già có 80 người. Trung tâm đã phối hợp với Trường Dạy nghề tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức các lớp học nghề may công nghiệp, cơ khí hàn, mộc dân dụng và cấp chứng chỉ học nghề cho 211 người, đạt 96%. Các nghề điện dân dụng, cơ khí hàn có 141 học viên đăng ký học và kết quả có 121 người được cấp chứng chỉ học nghề, đạt 86%. Ngoài ra, Trung tâm còn tổ chức cho các đối tượng trồng rau xanh, chăn nuôi để "tự cung tự cấp" một phần thực phẩm hàng ngày bằng nguồn rau sạch, thực phẩm sạch.

Song song với hoạt động điều trị, giáo dục và lao động, Trung tâm cũng duy trì tốt các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ để rèn luyện sức khỏe, thể chất cho học viên, tạo không khí vui tươi, lành mạnh, giúp họ lấy lại niềm tin vào cuộc sống, như: thường xuyên tổ chức chiếu phim cho học viên xem 2 buổi/tuần, tạo điều kiện cho học viên đọc sách báo, tạp chí tại thư viện với hơn 300 đầu sách. Vào các ngày lễ tết, Trung tâm tổ chức giao lưu văn thể giữa cán bộ, học viên với các ban ngành, đoàn thể trong tỉnh, địa phương một đơn vị tự động. Trong những năm qua, trung tâm cũng

duy trì mối quan hệ với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh khai thác các nguồn hàng, nguyên liệu nhằm tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho học viên. Đồng thời, còn nhận được nhiều sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân đến thăm hỏi, động viên các học viên, giúp họ thức tỉnh lương tâm và trở thành những công dân tốt, có ích cho xã hội.

20 năm qua, với sự nỗ lực bền bỉ, kiên trì phấn đấu, năng động, sáng tạo, tập thể cán bộ Trung tâm Giáo dục Lao động và Dạy nghề tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen về công tác quản lý, giáo dục nhiều đối tượng tái phạm xã hội, từ đó ổn định an ninh trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh. Trung tâm đã được xếp hạng là Trung tâm loại I theo Quyết định số 538/QĐ – UB ngày 5/8/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đây là niềm động viên khích lệ để tập thể cán bộ công nhân viên và học viên tại Trung tâm tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm trong việc đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tái phạm mại dâm, ma túy, góp phần giữ gìn an ninh trật tự xã hội trên địa bàn. □